

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ H
TỈNH KIÊN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 17/2022/HS-ST
Ngày: 25-7-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ H, TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Tạ Chí Dũng.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Vũ Thanh Học.

Bà Đỗ Thị Thanh Thúy.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Tuấn – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố H, tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố H, tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa:

Ông Ngô Văn Phước – Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 7 năm 2022, tại Phòng xử án Tòa án nhân dân thành phố H, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 14/2022/TLST-HS ngày 05 tháng 7 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 68/2022/QĐXXST-HS, ngày 12 tháng 7 năm 2022 đối với bị cáo:

Lâm Thanh B; Sinh ngày 10/7/1992 tại H - Kiên Giang; Nơi cư trú: Số 42, đường T, Khu phố 3, phường S, thành phố H, tỉnh Kiên Giang; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lâm Thanh K và bà Nguyễn Thị Thu T2; chưa có vợ, con; tiền án: Không; Tiền sự: Không; nhân thân: Tốt; bị cáo được tại ngoại. (có mặt)

- Bị hại:

1. Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1990; (có mặt)
2. Chị Lê Thị Kiều H, sinh năm 1991. (có đơn xin xét xử vắng mặt)

Cùng địa chỉ: Tổ 1, khu phố Đ, phường M, thành phố H, tỉnh Kiên Giang.

- Người làm chứng:

1. Ông Trần Văn H2 (vắng mặt);
2. Chị Cao Trang N (vắng mặt);
3. Bà Lâm Thị D (vắng mặt);
4. Bà Võ Thị H3 (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Theo nội dung bản Cáo trạng số: 15/CT-VKSHT ngày 05 tháng 7 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố H, tỉnh Kiên Giang đã truy tố Lâm Thanh B về hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 17 giờ, ngày 07/4/2022, Lâm Thanh B đến nhà nghỉ Hạnh Phúc thuộc khu phố Đ, phường M, thành phố H do vợ chồng ông Nguyễn Văn T và bà Lê Thị Kiều H làm chủ thuê phòng số 01 để nghỉ qua đêm. Sau khi nhận phòng, do bị cúp điện nên B đi ra phía trước nhà nghỉ ngồi và nói chuyện với ông T một lúc thì B trở về phòng nghỉ. Khi đi đến quầy tiếp tân, B phát hiện có 01 cái ví tay màu đen của gia đình ông T để trên bàn, quan sát không có người trông coi, B liền lấy trộm đem về phòng cất giấu và B đi trở ra gặp ông T mượn cây đèn pin đem về phòng nghỉ để soi kiểm tra bên trong cái ví tay màu đen vừa trộm được có 01 điện thoại hiệu Samsung Galaxy J7 Pro màu trắng hồng; 01 điện thoại hiệu Redmi 10 và số tiền 2.567.000 đồng cùng nhiều giấy tờ cá nhân đứng tên Lê Thị Kiều H. Sau đó, B lấy 02 cái điện thoại giấu dưới nệm giường

phòng số 01, lấy số tiền bỏ trong túi quần và cái ví cùng giấy tờ khác đem sang phòng số 4 vứt bỏ trong sọt rác.

Khi phát hiện tài sản bị mất trộm, ông T nghi là B lấy trộm và đi vào phòng nghi số 01 kiểm tra phát hiện 02 chiếc điện thoại được giấu dưới nệm giường, thấy vậy B liền bỏ chạy thì bị ông T đuổi theo bắt giữ được B và trình báo Công an phường M đến lập Biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với B và thu giữ gồm: 02 chiếc điện thoại, số tiền 2.567.000 đồng, 01 cái ví nữ màu đen và các giấy tờ cá nhân khác (đã trả lại cho bà H). Sau đó chuyển toàn bộ hồ sơ, vật chứng đến Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố H điều tra theo thẩm quyền.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 11/KL-HĐĐGTS ngày 19/4/2022 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tổ tụng thành phố H - Ủy ban nhân dân thành phố H, kết luận: (BL 61-64)

- Một cái ví màu đen kích thước (23,5 x 13)cm trên ví có chữ Yuqifashion (đã qua sử dụng) với giá 20.000 đồng;

- Một chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy J7 Pro, màu trắng hồng, có ốp lưng màu đen có hình H sen (đã qua sử dụng) với giá 1.500.000 đồng;

- Một chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Redmi 10, màu xám, có ốp lưng trong suốt (đã qua sử dụng) với giá 2.566.000 đồng.

Tại thời điểm định giá ngày 07/4/2022 có tổng giá trị tài sản là 4.086.000 đồng (Bốn triệu không trăm tám mươi sáu ngàn đồng chẵn).

Vật chứng trong vụ án:

- 1) Một cái ví màu đen kích thước (23,5 x 13)cm trên ví có chữ Yuqifashion (đã qua sử dụng);

- 2) Một chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy J7 Pro, màu trắng hồng, có ốp lưng màu đen có hình H sen (đã qua sử dụng);

3) Một chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Redmi 10, màu xám, có ốp lưng trong suốt (đã qua sử dụng);

4) Tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam: 2.567.000 đồng, gồm: 05 tờ mệnh giá 500.000 đồng, số seri QH 20943429, GL 17934908, BK 16078659, GP 17640206, WH 14049915; 02 tờ mệnh giá 20.000 đồng, số seri OI 12971767, SQ 20549014; 02 tờ mệnh giá 10.000 đồng, số seri PJ 15667278, KB 18746741; 02 tờ mệnh giá 2.000 đồng, số seri DY 7580627, DN 1484923; 03 tờ mệnh giá 1.000 đồng, số seri MK 97179706, WN 2580763, FX 6612404, qua giám định đều là tiền thật theo Bản giám định số 540/KL-KTHS, ngày 24/6/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Kiên Giang (BL 126).

Các vật chứng nêu trên đã trả lại cho chủ sở hữu là ông Nguyễn Văn T theo Biên bản giao nhận ngày 19/4/2022 và Quyết định xử lý vật chứng số 03/QĐ-CQĐT ngày 27/4/2022 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố H. Đồng thời, ông T và bà H không yêu cầu bị can B phải bồi thường trách nhiệm dân sự (BL 68; 102-103; 112-113).

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo Lâm Thanh B và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố bị cáo Lâm Thanh B phạm Tội trộm cắp tài sản.

Áp dụng khoản 1 Điều 173, Điều 38, điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Lâm Thanh B mức án từ 06 đến 09 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 đến 18 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận việc các bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm.

- Về vật chứng: Ghi nhận quyết định xử lý vật chứng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố H.

- Về án phí: Buộc bị cáo chịu án phí sơ thẩm theo quy định.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi của mình là vi phạm pháp luật và không tranh luận gì với đại diện Viện kiểm sát, bị cáo nói biết sai và xin được giảm nhẹ hình phạt. Bị hại chị H có đơn xin xét xử vắng mặt và không có yêu cầu gì về bồi thường thiệt hại, bị hại anh T xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và không có yêu cầu gì thêm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về sự vắng mặt của bị hại chị Lê Thị Kiều H: Chị H có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ Điều 292 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử T hành xét xử vắng mặt chị H theo quy định.

[2] Về hành vi của bị cáo: Tại phiên tòa, bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội. Qua xem xét các lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, tại phiên tòa và lời khai của những người tham gia tố tụng khác cùng các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và chứng minh tại phiên tòa, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 17 giờ, ngày 07/4/2022, tại nhà nghỉ Hạnh Phúc thuộc khu phố Đ, phường M, thành phố H, Lâm Thanh B thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của ông Nguyễn Văn T và bà Lê Thị Kiều H, gồm 01 cái ví tay màu đen có giá trị 20.000 đồng; 01 điện thoại hiệu Samsung Galaxy J7 Pro có giá trị 1.500.000 đồng; 01 điện thoại hiệu Redmi 10 có giá trị 2.566.000 đồng và số tiền 2.567.000 đồng. Tổng giá trị tài sản là 6.653.000 đồng (Sáu triệu sáu trăm năm mươi ba ngàn đồng) thì bị Công an phường M lập biên bản bắt người phạm tội quả tang. Hành vi của bị cáo B đã cấu thành Tội trộm cắp tài sản được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự. Cụ thể:

“Điều 173. Tội trộm cắp tài sản

1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm ...”.

Như vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố H truy tố bị cáo về tội danh và điều khoản nêu trên là hoàn toàn có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Bị cáo có đầy đủ năng lực nhận thức rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật, lợi dụng sự sơ hở trong bảo quản tài sản của bị hại trong lúc bị cúp điện để thực hiện hành vi lén lút trộm cắp, mục đích nhằm bán lấy tiền tiêu xài cá nhân. Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý, tuy nhiên việc bị cáo phạm tội là hành vi nhất thời, do nảy sinh lòng tham. Hành vi của bị cáo không những làm ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương, mà còn gây nên tâm lý hoang mang, lo lắng trong quần chúng nhân dân.

[4] Xét về nhân thân: Tài liệu về lý lịch thể hiện bị cáo có nhân thân tốt, chưa từng có tiền án, tiền sự.

[5] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội, có thái độ thành khẩn khai báo, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, tài sản bị mất trộm được thu hồi toàn bộ trả lại cho bị hại nên bị cáo phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại, bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Vì vậy, Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng cho bị cáo tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự là phù hợp nên cần chấp nhận.

[6] Về áp dụng hình phạt: Xét thấy cần áp dụng một mức hình phạt tương xứng với hành vi của bị cáo sao cho vừa đảm bảo tính giáo dục, vừa răn đe phòng ngừa chung. Qua xem xét các tình tiết giảm nhẹ và thái độ thành khẩn của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo có nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ và không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo mức án từ 06 đến 09 tháng tù cho hưởng án treo. Xét thấy, bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, không cần thiết cách ly bị cáo khỏi xã hội cũng đảm bảo cho

việc giáo dục, cải tạo bị cáo thành công dân tốt, biết tôn trọng pháp luật, sống có ích cho gia đình và xã hội. Căn cứ hướng dẫn tại Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, Hội đồng xét xử xét thấy có đủ điều kiện áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự để xử phạt tù nhưng cho hưởng án treo đối với bị cáo, nhằm thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật và chủ yếu nhằm mục đích giáo dục, giúp đỡ bị cáo sửa chữa sai lầm, trở thành công dân có ích cho xã hội.

[7] Về bồi thường thiệt hại: Các bị hại đã nhận lại được tài sản bị mất và không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[8] Về xử lý vật chứng: Ghi nhận Quyết định xử lý vật chứng số 03/QĐ-CQĐT ngày 27/4/2022 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố H về việc giao trả toàn bộ vật chứng cho bị hại.

[9] Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[10] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên: Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử, Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Các điều 38, 47, 51, 65, 173 của Bộ luật Hình sự;
- Các điều 106, 136, 292 của Bộ luật Tố tụng hình sự;
- Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;
- Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao;

1. Tuyên bố bị cáo Lâm Thanh B phạm “Tội trộm cắp tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Lâm Thanh B 06 (Sáu) tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 12 (Mười hai) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (25/7/2022). Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân phường S, thành phố H, tỉnh Kiên Giang để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1, 2 Điều 68, khoản 3 Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về bồi thường thiệt hại: Ghi nhận việc các bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm.

3. Về xử lý vật chứng: Ghi nhận Quyết định xử lý vật chứng số 03/QĐ-CQĐT ngày 27/4/2022 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố H về việc giao trả các vật chứng cho bị hại theo Biên bản về việc trả lại tài sản, đồ vật, tài liệu ngày 25/6/2022.

4. Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại anh T có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại chị H vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9

Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND Tp. H;
- Chi cục THADDs Tp. H;
- Công an Tp. H;
- UBND P. S, H-KG;
- Bị cáo;
- Những người TGT;
- Lưu: HSA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Tạ Chí Dũng